

Số: 2357/DAP2-TCHC
V/v: Mời báo giá lập dự toán
“Cung cấp lương thực, thực phẩm,
nguyên liệu nấu ăn”

Lào Cai, ngày 12 tháng 12 năm 2025

MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi:

Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem xin gửi tới quý Công ty lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác của quý Công ty trong thời gian qua.

Công ty chúng tôi đang có kế hoạch “Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu nấu ăn” trong thời gian tới. Kính mời quý Công ty gửi báo giá cho Công ty chúng tôi để phục vụ lập dự toán mua sắm dịch vụ gói: “Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu nấu ăn”

Báo giá gửi về Công ty chúng tôi theo địa chỉ: Phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem – Thôn 6, Xã Tăng Loàng, tỉnh Lào Cai, bên ngoài bì thư ghi rõ: “Báo giá dự toán Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu nấu ăn” hoặc qua thư điện tử theo địa chỉ: vanthu.dap2@gmail.com trước ngày 12/12/2025.

STT	Tên mặt hàng	ĐVT	Khối lượng/ năm 2026	Ghi chú
I. NHÓM: CÁ				
1	Cá chim (mòi ruột, bóc mang, cắt đầu hết mang)	Kg	2.651	Cá tươi, nặng >=700g
2	Cá rô (mòi ruột, bóc mang, cắt đầu hết mang)	Kg	475	Cá tươi, nặng >=1000g
3	Cá chép mổ sạch cắt khúc	Kg	506	Cá tươi, nặng >=1300g
4	Cá lục khô	Kg	300	Cá khô, chắc thịt không thối hỏng
5	Cá cơm khô nhạt	Kg	186	
6	Cá lục biển đông lạnh	Kg	615	Đã đông, không nhũn, hồng
7	Cá suối	Kg	264	Cá tươi, mình chắc, đàn hồi tốt
II. NHÓM: THỊT				
1	Gà mình dư mổ sạch (bỏ đầu, chân, phổi)	Kg	2.113	Tươi ngon, sạch sẽ, không điêm mỡ
2	Thịt ngan mổ sạch	Kg	549	
3	Thịt lợn mông vai sẵn	Kg	8.881	
4	Thịt ba chỉ	Kg	623	
5	Thịt nạc	Kg	230	



6	Sườn bộ	Kg	960	
7	Mọc	Kg	165	
8	Thịt bò A tươi	Kg	234	
9	Thịt dải sườn bò	Kg	553	
10	Ruột ốc nhật sạch	Kg	125	
11	Xương canh	Kg	45	
12	Xương ống tổng hợp	Kg	1.391	
III. NHÓM: TRỨNG				
1	Trứng gà đỏ	Quả	30.200	Trứng to nhiều lòng đỏ, không ung hỏng
2	Trứng vịt	Quả	7.917	
3	Trứng vịt lộn	Quả	19.498	Trứng to, không ung hỏng
IV. NHÓM: GẠO				
1	Gạo tám thơm	Kg	25.113	Gạo mới, có mùi thơm, hạt gạo mẩy
2	Gạo nếp điện biên loại 1	Kg	23	
V. NHÓM: CHẾ BIẾN SẴN				
1	Bún, phở tươi	Kg	5.363	Đúng chủng loại, có bao bì, nhãn mác, hạn sử dụng
2	Mì tôm komi 90g	Gói	15.514	
3	Giò lụa	Kg	998	Tươi ngon, mới chế biến
4	Đậu phụ	Kg	3.739	
VI. NHÓM: GIA VỊ				
1	Bột canh hải châu	Gói	501	Đúng chủng loại, có bao bì, nhãn mác, hạn sử dụng
2	Ca ri bơ	Gói	691	
3	ngũ vị hương	Gói	627	
4	Dầu ăn orchid	Lít	3.276	
5	Đường hoa mai	Kg	358	
6	Muối hạt tinh sạch loại 0.5kg/túi	Túi	880	
7	Mỳ chính vedan	Kg	322	
8	Hạt nêm vedan	Kg	420	
9	Nước mắm Nam Ngư chai 900ml	Chai	2.169	
10	Tiêu bột	Kg	21	
11	Bột nghệ	Kg	3	
12	Bột chiên giòn	Kg	55	
13	Tương ớt	Lít	175	
14	Dấm gạo	Chai	122	
VII. NHÓM: ĐỒ KHÔ				
1	Ớt bột khô	Kg	5	Đúng chủng loại, khô ráo, không thối, hỏng, mốc
2	Hạt điều	Kg	5	
3	Quế khô	Kg	2	
4	Hoa hồi	Kg	2	
5	Thảo quả	Kg	2	
6	Hành khô	Kg	261	
7	tỏi khô	Kg	216	
8	Gừng củ	Kg	140	
9	Lạc đỏ	Kg	918	
10	Miến khô	Kg	1	

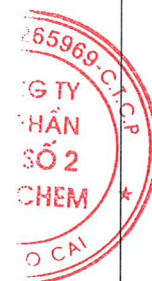
11	Măng khô	kg	3	
12	Chân nấm khô	Kg	87	

VIII. NHÓM: PHỤ KHÁC

1	Tấm VIP	vi	56	Đúng chủng loại, có bao bì, nhãn mác, hạn sử dụng
2	Dầu rửa sunlight	Lít	1.377	
3	Dây buộc	Kg	19	
4	Gang tay linong	Hộp	359	
5	Giấy vuông	Dây	138	
6	Túi bóng xanh	Kg	221	

IX. NHÓM: RAU

1	Su hào	Kg	907	Tươi ngon, đúng vụ, sạch, không thuốc bảo vệ thực vật, không chất kích thích sinh trưởng
2	Bắp cải	Kg	3.338	
3	Cải thảo	Kg	2.603	
4	Cải ngồng	Kg	1.674	
5	Rau cải canh	Kg	631	
6	Rau cải cúc	Kg	331	
7	Cải xanh	Kg	215	
8	Cải mâm	Kg	220	
9	Cải chíp	Kg	325	
10	Rau mùng tơi	Kg	874	
11	Rau tâm bóp	Kg	157	
12	Su su	Kg	2.702	
13	Rau dền	Kg	162	
14	Dưa chuột	Kg	165	
15	Cà tím	Kg	597	
16	Bí ngô	Kg	234	
17	Bí đao	Kg	1.327	
18	Mướp ngọt	Kg	774	
19	Bí ngô non	Kg	196	
20	Đỗ béo	Kg	461	
21	Dưa cải bẹ muối chua	Kg	1.233	
22	Giá đỗ xanh	Kg	961	
23	Chuối xanh	Kg	969	
24	Hành hoa	Kg	765	
25	Hành tây	Kg	361	
26	Lơ xanh	Kg	7	
27	Măng nửa luộc sẵn	Kg	406	
28	Lá lốt	Mớ	23	
29	Sả củ	Kg	138	
30	Giềng xay	Kg	85	
31	Ốt kim	Kg	154	
32	Rau ngót	Kg	933	
33	Rau muống	Kg	2.208	
34	Rau mùi	Kg	11	
35	Bầu quả	Kg	1.399	
36	Khoai tây	Kg	2.345	
37	Cà rốt	Kg	339	



38	Cần tỏi tây	Kg	105
39	Chanh quả xanh	Kg	877
40	Cà chua	Kg	1.862
41	Thì là	Kg	1
42	Mùi tàu	Kg	88
43	Tía tô	Kg	50
44	Mẻ	Kg	32
45	Rau răm	Kg	28
46	Rau thơm	Kg	197
47	Sấu quả	Kg	58
48	Rau xà lách	Kg	527
49	Rau húng xoăn	Kg	149

Mọi thông tin xin liên hệ Phòng Tổ chức Hành chính, Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem. Điện thoại: 038.3469.272 (Mr Dương).

Rất mong nhận được sự phản hồi của quý Công ty. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

